TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 78/2024/QĐST-HNGĐ	*P , ngày 19 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 90/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Huỳnh N, sinh năm 2000

ĐKTT: Ấp V, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Chỗ ở: Ấp C, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Anh Tô Tuấn K, sinh năm 1995

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Huỳnh N và anh Tô Tuấn K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể N sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Phạm Huỳnh N và anh Tô Tuấn K thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Phạm Huỳnh N và anh Tô Tuấn K thống nhất thỏa thuận khi ly hôn chị N được tiếp tục nuôi cháu Tô Yến T, sinh ngày 01/11/2019 và cháu Tô Yến N1, sinh ngày 06/10/2021. Anh Tô Tuấn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Hiện cháu Tô Yến T và Tô Yến N1 đang sống với chị N.

2.3. Về cấp dưỡng: Chị Phạm Huỳnh N không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2.4. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2.5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Huỳnh N tự nguyện nộp tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng, chị Phạm Huỳnh N đã dự nộp tiền án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006698 ngày 15/3/2024 nên được chuyển thu án phí trong giai đoạn thi hành án. Chị Phạm Huỳnh N còn được nhận lại 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P
- UBND xã NĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Đào